

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Hoàng Xuân Hải

Thực hiện:
Thượng tá, CN Lê Như Thủy
CNV Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 1 - 2013.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần, Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội. Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế – Hà Nội

Điện thoại: 04.66624724 – 069.554556 – FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Văn minh các dòng sông lớn trên thế giới. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 334tr. ; 21cm

001(09)/71887/71888

02 – Sự nghiệp thư viện

002. Nghiên cứu hoàn thiện việc chuẩn hoá trong xử lý tài liệu tại các thư viện ở Việt Nam: Luận án tiến sĩ khoa học thư viện: 62.32.20.01 / Vũ Dương Thuý Ngà. - H. : Trường Đại học Văn hoá, 2011. - 179tr. ; 29cm

021(V)/LAV 6790

003. Nghiên cứu và đề xuất giải pháp chuẩn hoá thuật ngữ trong lĩnh vực thư viện - thông tin học ở Việt Nam: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / Vũ Dương Thuý Ngà chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ Văn hoá thông tin, 2007. - 388tr. ; 29cm

021(V)/T 22856

004. Sản phẩm và dịch vụ thông tin, thư viện: Giáo trình / Trần Mạnh Tuấn. - H. : [Knxb], 1998. - 324tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

021(V)(075)/71838

005. Nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc của các thư viện trong quân đội / Ngô Văn Chung. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 99tr. ; 21cm

022/LC 11930/LC 11931

006. Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực các thư viện công cộng Đồng bằng sông Cửu Long: Báo cáo khoa học đề tài cấp Bộ / Nguyễn Thị Thư chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ văn hoá, thể thao và du lịch, 2008. - 181tr. ; 29cm

027/T 22860

007. Nghiên cứu công tác ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong công tác nghiệp vụ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam: Luận văn thạc sĩ thông tin thư viện: 60.32.20 / Nguyễn Thị Xuân Lan. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 114tr. ; 29cm

027/LAV 6792

008. Nghiên cứu mô hình phối hợp bổ sung giữa các thư viện trường Đại học trên địa bàn Hà Nội: Luận văn thạc sĩ thông tin thư viện: 60.32.20 / Đoàn Thị Thu. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 109tr. ; 29cm

027/LAV 6804

009. Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực trong hoạt động của hệ thống thư viện công cộng ở nước ta: Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ / *Trần Thị Minh Nguyệt* chủ nhiệm đề tài. - H. : Trường Đại học Văn hoá, 2011. - 289tr. ; 29cm

027/T 22869

010. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của thư viện cấp huyện: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / *Lê Văn Viết* chủ nhiệm đề tài. - H. : Thư viện Quốc gia, 2011. - 209tr. ; 29cm

027/T 22870

011. Phát triển nguồn nhân lực thông tin điện tử tại các thư viện ở Thành phố Hồ Chí Minh và những tỉnh lân cận: Báo cáo kho học đề tài cấp Bộ / *Nguyễn Thị Thư* chủ nhiệm đề tài. - H. : Bộ văn hoá, thể thao và du lịch, 2012. - 249tr. ; 29cm

027/T 22868

012. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện tại Viện Khoa học và công nghệ quân sự: Luận văn thạc sĩ khoa học thư viện: 60.32.20 / *Nguyễn Phương Cương*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 115tr. ; 29cm

027+6T7.3/LAV 6803

013. Xây dựng và bảo quản vốn tài liệu của các thư viện công cộng Việt Nam: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / *Lê Thị Tiến* chủ nhiệm đề tài. - H. : Thư viện Quốc gia, 2008. - 223tr. ; 29cm

027/T 22858

1 – TRIẾT HỌC - TÂM LÝ HỌC - LÔGIC HỌC

15 – Tâm lí học

014. Một phút mỗi ngày thay đổi thói quen xấu của bạn / *Mai Thu Quỳnh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 207tr. ; 21cm

15/LC 11849/LC 11850

015. Military psychology / Ed.: *Michael D. Matthews, Janice H. Laurence*. - London : SAGE, 2012. ; 24cm. - (SAGE library of military and strategic studies)

Vol.1 : Selection, training, and performance - 308p.

158.9/AV 11161

Vol.2 : Applied experimental and engineering psychology - 387p.

158.9/AV 11162

Vol.3 : Stress and resilience - 292p.

158.9/AV 11163

Vol.4 : Leadership, culture, and morale - 435p.

158.9/AV 11164

1D – Triết học Mác - Lênin

016. Quan điểm của V.I.Lênin về trí thức và vấn đề xây dựng đội ngũ trí thức hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.85 / *Đinh Thị Hằng*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 110tr. ; 19cm

1D/LAV 6807

2 - CHỦ NGHĨA VÔ THẦN - TÔN GIÁO

017. Cộng đồng Vatican II và sự tác động của nó tới Công giáo ở Việt Nam: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.90 / *Nguyễn Thị Dung*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 94tr. ; 29cm

294.2/LAV 6798

018. Các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng hồi giáo Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Trần Thị Minh Thu*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 147tr. ; 29cm

295/LAV 6805

019. Ảnh hưởng của tôn giáo trong quan hệ quốc tế hiện nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Nguyễn Khánh Vân*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 86tr. ; 29cm

298+327.07/LAV 6853

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K5H – Hồ Chí Minh

020. Hồ Chí Minh - Tinh hoa đạo đức, trí tuệ / Triệu Hồng. - H. : Hội nhà văn, 2012. - 255tr. ; 21cm

3K5H/71841/71842

021. Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 258tr. ; 21cm

3K5H3/LC 11991/LC 11992

022. Góp phần nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Trung. - H. : Công an nhân dân, 2012. - 440tr. ; 22cm

3K5H6/71843/71844

023. Hồ Chí Minh - Từ điện Kremli đến hang Pắc Pó / Chu Trọng Huyền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2009. - 270tr. ; 21cm

3K5H6/71756

024. Hồ Chí Minh và những mạch nguồn ngôn ngữ văn hoá: Chuyên luận / *Nguyễn Thanh Tú*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 205tr. ; 21cm

T.1

3K5H6+380/LC 11997/LC 11998

025. Quan điểm Hồ Chí Minh về quan hệ với các nước láng giềng và sự vận dụng của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.27 / Nguyễn Xuân Hương. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 116tr. ; 29cm

3K5H6+327/LAV 6736

026. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác vận động quần chúng và việc vận dụng tư tưởng đó trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 60.31.27 / Kiều Tô Hoài. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 87tr. ; 29cm

3K5H6/LAV 6806

027. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao và sự vận dụng trong giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chính trị: 60.31.27 / Nguyễn Sĩ Hùng. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 114tr. ; 29cm

3K5H6+32(V)8/LAV 6796

028. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận rõ kẻ thù và nêu cao quyết tâm giải phóng dân tộc: Luận văn thạc sĩ lịch sử / Nguyễn Trần Điện. - H. : Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 1998. - 95tr. ; 29cm

3K5H6/LAV 6808

029. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Đào Hồng Đức. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 93tr. ; 29cm

3K5H6/LAV 6890

030. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về lợi ích dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Trương Cộng Hòa. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 79tr. ; 29cm

3K5H6/LAV 6858

031. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về người chính trị viên vào xây dựng đội ngũ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.27 / Nguyễn Hữu Lập. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 115tr. ; 29cm

3K5H6+355(V)13/LAV 6755

032. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Văn Cáp. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 83tr. ; 29cm

3K5H6+34(V)/LAV 6885

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

033. Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khoá XI (Dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở). - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 102tr. ; 19cm

3KV(060)/71829

034. Tài liệu hỏi - đáp Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khoá XI (Dùng cho đoàn viên, Hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân). - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 71tr. ; 19cm

3KV(060)/71830

035. Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khoá XI (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên). - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 255tr. ; 19cm

3KV(060)/71831

036. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI - Niềm tin của chúng ta. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 250tr. ; 21cm

3KV1(060)/LC 11855/LC 11856

037. Chuyện kể Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai / Lê Quốc Sử. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2007. - 238tr. ; 21cm

3KV1(092)/71758

038. Đảng lãnh đạo quá trình bình thường hoá và phát triển quan hệ của Việt Nam với Hoa Kỳ (1976-2006): Luận án tiến sĩ lịch sử: 62.22.56.01 / Nguyễn Anh Cường. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 281tr. ; 29cm

3KV1.2+327/LAV 6789

039. Đảng cộng sản Việt nam lãnh đạo quân và dân ta chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ (1969 - 1975): Sách chuyên khảo / Lê Văn Mạnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 254tr. ; 21cm

3KV1.23/LC 11905/LC 11906

040. Lịch sử đảng bộ xã Yên Bắc (1927 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 358tr. ; 21cm

3KV1(V133)/LC 11938/LC 11939

041. Lịch sử đảng bộ huyện Hà Trung (1930 – 2010) / Chủ biên: Phạm Tấn, Phạm Văn Tuấn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 648tr. ; 21cm

3KV1(V211)/71770/71771

042. Lịch sử đảng bộ phường Ngọc Trạo (1947 - 2011) / Đào Minh Châu chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 292tr. ; 21cm

3KV1(V211)/71790/71791

043. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân xã Hoàng Anh (1930 - 2011) / Lê Trung Tấn chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2012. - 448tr. ; 21cm

3KV1(V211)/71794/71795

044. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân xã Hoàng Khánh (1930 - 2011) / Nguyễn Hữu Giáo chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 234tr. ; 21cm
3KV1(V211)/71792/71793

045. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng xã Minh Thọ (1930 - 2011) / Lưu Minh Tuý chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 287tr. ; 21cm
3KV1(V211)/71786/71787

046. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thiệu Lý (1930 - 2010) / Lưu Minh Tuý chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 280tr. ; 21cm
3KV1(V211)/71744

047. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thiệu Minh (1925 - 2010) / Lưu Minh Tuý chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 320tr. ; 21cm
3KV1(V211)/71736/71737

048. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thiệu Ngọc (1930 - 2010) / Lưu Minh Tuý chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 308tr. ; 21cm
3KV1(V211)/71745

049. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thiệu Vũ (1925 - 2010) / Lưu Minh Tuý chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 336tr. ; 21cm
3KV1(V211)/71734/71735

050. Lịch sử đảng bộ và phong trào cách mạng xã Tượng Văn (1930 - 2010) / Lưu Minh Tuý chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 300tr. ; 21cm
3KV1(V211)/71748

051. Lịch sử đảng bộ xã Điền Hạ / Trương Công Hoan chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 188tr. ; 21cm
T.1 : 1964-2010
3KV1(V211)/71782/71783

052. Lịch sử đảng bộ xã Điền Trung / Trương Công Hoan chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 156tr. ; 21cm
T.1 : 1945 – 2010
3KV1(V211)/71780/71781

053. Lịch sử đảng bộ xã Hạ Trung (1945 - 2010) / Trương Công Hoan Chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2012. - 224tr. ; 21cm
T.1
3KV1(V211)/71766/71767

054. Lịch sử đảng bộ xã Nam Cát / Tạ Quang Cung chủ biên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2004. - 327tr. ; 21cm
3KV1(211)/71759

- 055. Lịch sử đảng bộ xã Nga Điền (1949 - 2009) / Đào Minh Châu chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 240tr. ; 21cm**
3KV1(211)/71760
- 056. Lịch sử đảng bộ xã Ngọc Liên (1949 - 2011) / Phạm Văn Bàn chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 244tr. ; 21cm**
3KV1(V211)/71776/71777
- 057. Lịch sử đảng bộ xã Quảng Phong (1949 - 2010) / Đào Minh Châu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 352tr. ; 21cm**
3KV1(V211)/71784/71785
- 058. Lịch sử đảng bộ xã Quảng Yên (1948 - 2008) / Biên soạn: Đào Minh Châu,...- Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2008. - 268tr. ; 21cm**
3KV1(V211)/71754
- 059. Lịch sử đảng bộ xã Thiết Ống (1945 - 2005). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 240tr. ; 21cm**
T.1
3KV1(V211)/71774/71775
- 060. Lịch sử đảng bộ xã Vân Am (1950 - 2005) / Phạm Văn Bàn chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 180tr. ; 21cm**
3KV1(V211)/71778/71779
- 061. Lịch sử đảng bộ xã Yên Phú (1947 - 2010) / Đào Minh Châu chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 296tr. ; 21cm**
3KV1(V211)/71772/71773
- 062. Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Diễn Phúc (1930-2008) / Nguyễn Thị Thanh chủ biên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2009. - 187tr. ; 21cm**
3KV1(V212)/71749
- 063. Lịch sử đảng bộ và nhân dân xã Thanh Hà (1930 - 2008) / Nguyễn Quang Hồng biên soạn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2010. - 275tr. ; 21cm**
3KV1(212)/71752
- 064. Lịch sử xã Quỳnh Lộc / Lê Ngọc Lưu. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2010. - 202tr. ; 21cm**
3KV1(V212)/71753
- 065. Quá trình lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc của Đảng bộ các tỉnh Nam Tây Nguyên từ năm 2001 đến năm 2006: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.56 / Phạm Ngọc Đại. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2008. - 115tr. ; 29cm**
3KV1(V23)/LAV 6810

066. *Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng ở Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay*: Luận án tiến sĩ chính trị: 62.31.20.01 / *Trương Minh Tuấn*. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2011. - 216tr. ; 29cm
3KV4/LAV 6737

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

301 – Xã hội học

067. *Handbook of the sociology of the military* / Ed.: *Caforio, Giuseppe*. - New York : Kluwer Academic Publishers, 2003. - 498p. ; 25cm. - (Handbooks of sociology and social research)
301.5+355/AV 11157

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

068. *Đất nước buổi giao thời thế kỷ* / *Nguyễn Quang Thống*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 367tr. ; 21cm
32(V)2+V24/LC 12003/LC 12004

069. *Phụ nữ Việt Nam trong kỷ nguyên biến đổi xã hội nhanh* / *Bùi Thế Cường* chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 342tr. ; 24cm
32(V)76/V 13073/V 13074

070. *Chính sách của Việt Nam đối với các nước lớn trong thời kỳ hội nhập*: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Phạm Việt Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 97tr. ; 29cm
32(V)8/LAV 6852

071. *Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986 - 2010)* / *Phạm Quang Minh*. - H. : Thế giới, 2012. - 212tr. ; 21cm
32(V)8/71889/71890

072. *Tác động của toàn cầu hoá tới Việt Nam*: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Văn Thị Ngọc Ánh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 83tr. ; 29cm
32(V)8/LAV 6861

073. *Việt Nam trên ngọn sóng thời cuộc* / *Hồ Quang Lợi*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 420tr. ; 21cm
32(V)8+V24/71904/71905/LC 11867/LC 11868

074. *Chiến lược "Diễn biến hoà bình" - nhận diện và đấu tranh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 214tr. ; 21cm
T.2
32(V)81+327/LC 11917/LC 11918

075. Biển Đông trong chiến lược phát triển hoà bình của Trung Quốc: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Tuyết Thanh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 86tr. ; 29cm

32(N414)/LAV 6848

076. Chính sách của Trung Quốc đối với Mianma từ 1988 đến 2010 và những tác động: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Văn Hợi. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 120tr. ; 29cm

32(N414)+327/LAV 6854

077. Chính sách của Trung Quốc đối với Tổ chức Hợp tác Thượng Hải: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Phạm Thanh Hà. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 89tr. ; 29cm

32(N414)/LAV 6864

078. Quá trình thực hiện chính sách dân tộc ở Vân Nam Trung Quốc thời kì cải cách mở cửa (1978 - 2008): Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.50 / Phạm Thị Thanh. - Vinh : Trường Đại học Vinh, 2009. - 121tr. ; 29cm

32(N414)/LAV 6822

079. Vai trò và vị thế của nước CHDCND Lào trong ASEAN từ năm 1997 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Vannaxay Thepthilath. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 96tr. ; 29cm

32(N441)+327.51/LAV 6867

080. Tranh chấp Biển Đông trong chính sách đối ngoại của Philippine từ sau Chiến tranh lạnh đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Mạnh Dũng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 116tr. ; 29cm

32(N447)/LAV 6846

081. Chính sách đối ngoại của chính quyền Medvedev: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Trần Thị Quỳnh Hương. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 115tr. ; 29cm

32(N519.1)/LAV 6849

082. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội Liên Bang Nga dưới thời Tổng thống V.Putin (2000 - 2008): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Hoàng Mạnh Tùng. - Vinh : Trường Đại học Vinh, 2009. - 132tr. ; 29cm

32(N519.1)+33(N519.1)/LAV 6819

083. Chính sách của chính quyền George.W.Bush đối với Iraq sau sự kiện 11/9/2001: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Việt Cường. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 90tr. ; 29cm

32(N711)+327.03/LAV 6850

084. Đường lối phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống Campuchia - Việt Nam từ năm 1998 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Sun Sothiarat. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 106tr. ; 29cm

327/LAV 6862

085. Hợp tác tiểu vùng Sông Mê Kông: Cơ sở, thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ: 60.31.40 / *Lý Thị Hoài Trang*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 76tr. ; 29cm

327+91/LAV 6860

086. Quan hệ Campuchia - ASEAN từ năm 1999 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Sok Dareth*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 118tr. ; 29cm

327/LAV 6851

087. Quan hệ Campuchia - Trung Quốc từ 1993 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Both Sreng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 94tr. ; 29cm

327/LAV 6857

088. Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Nhật Bản từ năm 2006 - 2010: Cơ sở, thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Đinh Thị Hoàng Phương*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 84tr. ; 29cm

327/LAV 6856

089. Quan hệ giữa cộng hoà Ấn Độ với cộng hoà nhân dân Trung Hoa từ năm 1991 đến năm 2008: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Trần Thuý An*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 99tr. ; 29cm

327/LAV 6866

090. Quan hệ hợp tác Lào - Việt Nam trong lĩnh vực văn hoá - giáo dục từ năm 1975 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Xayasane Bounsavang*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 83tr. ; 29cm

327/LAV 6855

091. Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ những năm đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Phan Thuỳ Linh*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 110tr. ; 29cm

327/LAV 6800

092. Vấn đề biên giới lãnh thổ trong quan hệ Lào - Việt: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.04 / *Silivanh Sonephomma*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 95tr. ; 29cm

327+341.15/LAV 6830

093. Chính sách an ninh năng lượng của Mỹ đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Hà Văn Dương*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 102tr. ; 29cm

327.03/LAV 6865

094. Chính sách an ninh năng lượng của Việt Nam và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển của ngành dầu khí: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Nguyễn Thị Việt Nga*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 98tr. ; 29cm

327.03+6C1.6/LAV 6863

095. Chiến lược an ninh của Mỹ tại Châu Á - Thái Bình Dương thập niên đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Lê Minh Hằng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 93tr. ; 29cm

327.03/LAV 6838

096. Chính sách hạt nhân Iran - Nguyên nhân và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Lê Giang. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 144tr. ; 29cm

327.03/LAV 6793

097. Cơ chế vận động hành lang và sự vận dụng của Việt Nam trong quá trình bình thường hoá quan hệ với Mỹ: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Bùi Thị Ánh Hồng. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2007. - 123tr. ; 29cm

327.03/LAV 6825

098. Cuộc "cách mạng nhung" ở Nam Tư thời kỳ sau "chiến tranh lạnh": Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Trần Hoài Nam. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2008. - 115tr. ; 29cm

327.03+9(T)/LAV 6820

099. Hợp tác an ninh - quốc phòng giữa Mỹ và Đông Nam Á trong nhiệm kỳ Tổng thống George W.Bush: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Hoàng Lan Anh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 71tr. ; 29cm

327.03/LAV 6840

100. Hợp tác Hoa kỳ - LB Nga trong vấn đề giải trừ vũ khí hạt nhân từ sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Thu Phương. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 108tr. ; 29cm

327.03/LAV 6801

101. Nhân tố Đài Loan trong quan hệ Việt - Trung từ 1991 đến 2010: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Thị Thuý Hiền. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 89tr. ; 29cm

327.03/LAV 6827

102. Nhân tố dầu lửa trong quan hệ giữa Mỹ với các quốc gia vùng Vịnh Péc xích sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Phạm Hoàng Tú Linh. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 101tr. ; 29cm

327.03/LAV 6799

103. Nhân tố nhân quyền trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Lê Hà Anh Thơ. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 94tr. ; 29cm

327.03/LAV 6831

104. Quan hệ hợp tác giữa CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc thời kỳ sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Nguyễn Thị Nga*. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 92tr. ; 29cm

327.03/LAV 6797

105. Quan hệ Mỹ - ASEAN từ 2000 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Vũ Thị Lan Hương*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 91tr. ; 29cm

327.03/LAV 6859

106. Quan hệ Nga - Grudia từ năm 2000 đến năm 2008: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / *Lại Thị Hương*. - Vinh : Trường Đại học Vinh, 2009. - 101tr. ; 29cm

327.03/LAV 6824

107. Sự điều chỉnh chính sách Châu Á - Thái Bình Dương của Liên Bang Nga dưới thời Tổng thống V.Putin (2000 - 2006): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / *Nguyễn Thị Minh Duyên*. - Vinh : Trường Đại học Vinh, 2007. - 144tr. ; 29cm

327.03/LAV 6826

108. Sức mạnh mềm Trung Quốc và những hệ lụy tiêu cực ở khu vực Đông Nam Á: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Vũ Thị Quyên*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 70tr. ; 29cm

327.03/LAV 6832

109. Tác động của Hiệp ước START mới đến vấn đề chống phổ biến vũ khí hạt nhân: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Trần Thị Khánh Hà*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 105tr. ; 29cm

327.03/LAV 6833

110. Tác động của quan hệ Mỹ - Trung đến an ninh của khu vực Đông Bắc Á giai đoạn 2001 – 2010: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Trần Khang Ninh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 81tr. ; 29cm

327.03/LAV 6842

111. Tranh chấp Trung - Nhật ở biển Hoa Đông: Thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Tôn Thất Bình*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 89tr. ; 29cm

327.03/LAV 6835

112. Va chạm Mỹ - Trung trên Biển Đông và tác động đối với khu vực: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Trần Thị Quỳnh Nga*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 103tr. ; 29cm

327.03/LAV 6836

113. Vai trò của Mỹ trong tiến trình giải quyết vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Nguyễn Đức Biên*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 113tr. ; 29cm

327.03+355.9/LAV 6844

114. Vấn đề an ninh thông tin trong quan hệ quốc tế đương đại: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Trần Xuân Tiên*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 90tr. ; 29cm
327.03/LAV 6834

115. Vấn đề Biển Đông trong quan hệ Trung - Mỹ từ sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Lê Thanh Tùng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 95tr. ; 29cm
327.03+341.161/LAV 6829

116. Yếu tố tôn giáo trong quan hệ giữa Mỹ và các nước Hồi giáo: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Ngô Sỹ Thanh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 103tr. ; 29cm
327.07+298(N711)/LAV 6868

117. ASEAN trong vấn đề Biển Đông: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Phạm Thanh Bằng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 99tr. ; 29cm
327.51+341.161/LAV 6845

118. Cơ chế hợp tác quốc phòng - an ninh của ASEAN: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Phạm Tân Phong*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 94tr. ; 29cm
327.51/LAV 6839

119. Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF): Thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Phạm Văn Nhậm*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 120tr. ; 29cm
327.51/LAV 6843

120. Nato - Những bí mật bạn chưa biết. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 243tr. ; 19cm.
- (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)
T.2
327.51/LC 11895/LC 11896

121. Quá trình gia nhập EU của các nước Đông Âu và đối sách của Nga: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / *Vũ Thị Mùi*. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2006. - 130tr. ; 29cm
327.51+32(N519.1)/LAV 6818

122. Quá trình hình thành và phát triển các thể chế chính trị của Liên minh Châu Âu (EU) từ năm 1950 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / *Hoàng Thị Vân Anh*. - Vinh : Trường Đại học Vinh, 2010. - 130tr. ; 29cm
327.51/LAV 6814

123. Vấn đề an ninh phi truyền thống với hoạt động của diễn đàn khu vực ASEAN (ARF): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Trần Thị Thu Trang*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 124tr. ; 29cm
327.51/LAV 6837

- 124. Vietnam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.** - H. : National political Publishing House, 2012. - 55p. ; 21cm
32(V)8+341.15/A 12868
- 125. Jane's Sentinel Security assessment: China and Northeast Asia.** - Issue 17. - Surrey : Jane's Information Group Limited, 2005. - 614p. ; 30cm
32(N4)+355(N4)+33(N4)/AV 11149
- 126. Handbook of international rivalries: 1494 - 2010 / William R. Thompson, David R. Dreyer.** - Washington, DC : SAGE, 2012. - 318p. ; 26cm
327/AV 11154
- 127. The United States and India: A History through archives: The Later years / Ed.: Praveen K. Chaudhry, Marta Vanduzer-Snow.** - New Delhi : SAGE, 2011. - 457p. ; 25cm
Vol.2
327/AV 11168
- 128. Encyclopedia of U.S. - Latin American relations / Thomas M. Leonard.** - London : SAGE, 2012. ; 29cm
Vol.1 : A – E - 335p.
327(03)/AV 11151

Vol.2 : F – N - 337p.
327(03)/AV 11152

Vol.3 : O – Z - 313p.
327(03)/AV 11153
- 129. National, European and human security / Ed.: Mary Martin, Mary Kaldor, Narcís Serra.** - London : Routledge, 2012. - 172p. ; 24cm. - (Routledge studies in human security)
327.03+32(N5)/AV 11150

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

- 130. Học thuyết kinh tế cơ cấu mới: Cơ sở để xem xét lại sự phát triển và chính sách / Justin Yifu Lin.** - H. : Ngân hàng thế giới, 2012. - 356tr. ; 24cm
33.0/V 13075
- 131. Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010 và triển vọng 2011 - 2020 / Nguyễn Thắng, Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Cao Đức.** - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 219tr. ; 21cm
33(V)/71897/71898
- 132. Một số vấn đề trong chiến lược biển Việt Nam.** - H. : Thanh niên, 2012. - 223tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)
33(V)0/71871/71872

133. Việt Nam - Tầm nhìn 2050 / Trần Xuân Kiên. - H. : Thanh niên, 2012. - 286tr. ; 21cm

33(V)0/71885/71886

134. Một số vấn đề cơ bản về con đường phát triển hiện đại của nông nghiệp và nông thôn Nhật Bản / Dương Minh Tuấn chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 274tr. ; 21cm

333(N413)/71804/71805

135. Phát triển nền kinh tế tri thức ở Trung Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị: 60.31.01 / **Đặng Duy Hưng.** - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2011. - 114tr. ; 29cm

338.74/LAV 6802

136. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế tri thức ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / **Lê Thị Hồng Điệp.** - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 317tr. ; 21cm

338.74/71893/71894

137. Tăng trưởng xanh cho mọi người - Con đường hướng tới phát triển bền vững. - H. : Ngân hàng thế giới, 2012. - 189tr. ; 27cm

338.78/V 13079

138. Quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và các nước Châu Phi: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / **Chu Thị Ánh Tuyết.** - Vinh : Trường Đại học Vinh, 2009. - 118tr. ; 29cm

339/LAV 6823

139. Phương hướng điều chỉnh cơ cấu thương mại Việt Nam đến năm 2020 / Trịnh Thị Thanh Thủy chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 188tr. ; 21cm

339.1(V)/71891/71892

140. Trung Quốc 5 năm sau ngày gia nhập tổ chức thương mại thế giới (2001 - 2006): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / **Đào Thị Thanh.** - Vinh : Trường Đại học Vinh, 2007. - 122tr. ; 29cm

339.1(N414)/LAV 6813

141. Nâng cao chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 / Nguyễn Xuân Trung. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 287tr. ; 21cm

339.72/71901/71902

34 – Pháp luật

142. Lý luận và thực tiễn về án lệ trong hệ thống pháp luật của các nước Anh, Mỹ, Pháp, Đức và những kiến nghị đối với Việt Nam: Sách chuyên khảo / **Nguyễn Văn Nam.** - H. : Công an nhân dân, 2012. - 494tr. ; 21cm

34/71895/71896

143. *Điển chế và pháp luật Việt nam thời Trung đại* / Nguyễn Ngọc Nhuận chủ biên, Trần Thị Kim Anh, Lê Tuấn Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2011. ; 24cm

T.1 - 774tr.

34(V)(09)/V 13087

T.2 - 482tr.

34(V)(09)/V 13088

T.3a : Hoàng Việt Luật lệ - 799tr.

34(V)(09)/V 13089

144. *Dấu ấn Việt Nam trên biển Đông* / Trần Công Trục chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 395tr. ; 24cm

341.15+91(V)/V 13076/V 13077

145. *Những điều cần biết về đất biển trời Việt Nam* / Lưu Văn Lợi. - H. : Thanh niên, 2012. - 315tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

TSNB ghi: Đất biển trời Việt Nam

341.161+9(V)/71863/71864

146. *Việc công, lợi ích tư*: Bảo đảm trách nhiệm giải trình thông qua công khai thu nhập, tài sản. - H. : Ngân hàng thế giới, 2012. - 151tr. ; 24cm

341.18/V 13080

147. *Global policing* / Ben Bowling, James Sheptycki. - London : SAGE, 2012. - 180p. ; 24cm

34(N)13/AV 11155

148. *Between peril and promise*: The politics of international law / J. Martin Rochester. - Los Angeles : SAGE, 2012. - 372p. ; 23cm

341+327/AV 11165

37 – Giáo dục

149. *Phát huy hiệu quả của giáo dục đại học*: Kỹ năng và nghiên cứu để tăng trưởng ở khu vực Đông Á. - H. : Ngân hàng thế giới, 2012. - 22tr. ; 27cm

378(N41)/V 13078

38 – Văn hóa

150. *Toàn cầu hoá và văn hoá nghệ thuật* / Hồ Sỹ Vịnh. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 174tr. ; 21cm

38/71899/71900

151. *Đạm Phương nữ sử - Chân dung nhà văn hoá đầu thế kỷ XX*. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 532tr. ; 24cm

38(V)(09)+9(V)(092)/V 13111/V 13112

152. Lịch pháp Trung quốc và những tục lệ kỳ thú / Trần Hữu Nùng. - H. : Phụ nữ, 2012. - 160tr. ; 21cm

38(N414)+299/71845/71846

153. 101 văn hoá kỳ lạ trên thế giới. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 255tr. ; 21cm

385.4/LC 11959/LC 11960

154. Nhân tố chủ quan với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá: Luận văn thạc sĩ triết học / *Trần Quang Huy.* - H. : Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, 2011. - 110tr. ; 29cm

384.52/LAV 6791

155. Thờ cúng tổ tiên người Việt / Võ Phương Lan. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 250tr. ; 21cm

385/71798/71799

39 – Công tác văn hóa quần chúng

156. Nâng cao chất lượng chương trình về biển đảo trên sóng phát thanh của Đài tiếng nói Việt Nam: Luận văn thạc sĩ báo chí học: 60.32.01 / *Nguyễn Thị Hoà.* - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 89tr. ; 29cm

392.21/LAV 6794

157. Bảo quản hiện vật bảo tàng / Nguyễn Thị Minh Lý chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 303tr. ; 21cm

392.44/71800/71801

355 - QUÂN SỰ

158. Quân đội Nhật - Những bí mật bạn chưa biết / Sưu tầm, tuyển dịch: Quốc Nam, Anh Ba. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 242tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)

T.2

355(N413)/LC 11879/LC 11880

159. Hiện đại hóa quân sự và chiến lược phát triển hoà bình của Trung Quốc: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / *Ngô Phương Nghị.* - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 134tr. ; 29cm

355(N414)/LAV 6847

160. Một số cuộc chiến tranh Ả-rập - Ixraen (1948 - 1982) / Hán Văn Tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 627tr. ; 21cm

355(N481)(09)+355(N486)(09)+9(N48/49)/71824/71825

161. Quân đội Nga - Những bí mật bạn chưa biết. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 243tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)

T.2

355(N519.1)/LC 11893/LC 11894

162. Quân đội Mỹ - Những bí mật bạn chưa biết / Sơu tầm, tuyển dịch: Ngọc Khanh, Thanh Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 262tr. ; 19cm. - (Tìm hiểu quân sự nước ngoài)

T.2

355(N711)/LC 11897/LC 11898

163. Combat modeling / Alan Washburn, Moshe Kress. - New York : Springer, 2009. - 277p. ; 24cm. - (International series in operations reseach and management science)

355/AV 11170

164. Environmental contamination and remediation practices at former and present military bases / Ed.: F. Fonnum, B. Paukstys, B. A. Zeeb,... - Dordrecht : Kluwer Academic Publishers, 1998. - 364p. ; 24cm. - (NATO science series)

355+505/AV 11159

165. Military operations reseach: Quantitative decision making / N. K. Jaiswal. - Dordrecht : Kluwer Academic Publishers, 1997. - 388p. ; 24cm. - (International series in operations reseach and management science)

355/AV 11171

166. Physicians at war: The Dual-Loyalties challenge / Ed.: Fritz Allhoff. - [...] : Springer, 2008. - 271p. ; 24cm

355+61:355/AV 11169

167. Science, technology and the military / Ed.: Everett Mendelsohn, Merrit Roe Smith, Peter Weingart. - Dordrecht : Kluwer Academic Publishers, 1988. - 562p. ; 24cm. - (Sociology of the sciences)

Vol.XII/2

355/AV 11158

168. The Human in command exploring the modern military experience / Ed.: Carol McCann, Ross Pigeau. - New York : Kluwer Academic Publishers, 2000. - 441p. ; 24cm

355/AV 11172

169. Vision and displays for military and security applications: The Advanced deployable day / night simulation project / Ed.: Keith K. Niall. - New York : Springer, 2010. - 212p. ; 24cm

355/AV 11166

170. Military R & D after the cold war: Convesion and technology transfer in Eastern and Western Europe / Ed.: Philip Gummert, Mikhail Boutoussov, Janos Farkas,... - Dordrecht : Kluwer Academic Publishers, 1996. - 201p. ; 24cm. - (NATO ASI Series)

355(N5)/AV 11160

171. *Rick and resilience in U.S. Military families* / Ed.: Shelley MacDermid Wadsworth, David Riggs. - New York : Springer, 2011. - 369p. ; 24cm

355(N711)+301.5/AV 11167

172. *Défense et sécurité internationale face aux défis du XXI-e siècle* / André Collet. - Paris : Lavauzelle, 2005. - 186p. ; 21cm. - (Renseignement, histoire & géopolitique. Études)

355+327.03/F 8464

173. *Mondialisation et défense* / Marc Audigier, Bernard Norlain, Patrick Rassat. - Paris : Lavauzelle, 2009. - 202p. ; 21cm. - (Renseignement, histoire & géopolitique. Études)

355+327.03/F 8465

174. *Res Militaris: De l'emploi des forces armées au XXIe siècle* / Michel Goya. - 2-e éd.. - Paris : Economica, 2011. - 320p. ; 24cm

355/FV 3595

355(N) - LLVT Nước ngoài

175. *Fields of battle: Terrain in military history* / Ed.: Peter Doyle, Matthew R. Bennett. - Dordrecht : Kluwer Academic Publishers, 2002. - 387p. ; 24cm

355(N)(09)/AV 11156

355(V) – Các lực lượng vũ trang VN

176. *Bồi dưỡng năng lực thực hành công tác đảng, công tác chính trị của học viên sĩ quan chỉ huy trong các trường sĩ quan quân đội phía Nam hiện nay* / Phạm Văn Dỹ. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 227tr. ; 21cm

355(V)/LC 11956

177. *Đối ngoại quốc phòng Việt Nam từ sau chiến tranh lạnh đến nay*: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Chu Xuân Tuấn. - H. : Học viện Ngoại giao, 2011. - 91tr. ; 29cm

355(V)/LAV 6841

178. *Kỷ lục quân sự Việt Nam - Bước đầu tìm hiểu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 195tr. ; 21cm

355(V)/LC 11891/LC 11892

179. *Mấy vấn đề góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa* / Hoàng Minh Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 298tr. ; 21cm

355(V)+338.79/LC 11921/LC 11922

180. *Nguồn nhân lực là quân nhân xuất ngũ trong phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam*: Luận án tiến sĩ kinh tế: 62.31.01.01 / Nguyễn Đình Thiệp. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2011. - 181tr. ; 29cm

355(V)/LAV 6738

181. Giọt nước mắt của dòng sông: Hồi ký / Đặng Kinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 323tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 11971/LC 11972

182. Ký ức đời binh nghiệp: Hồi ký / Khuất Duy Tiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 394tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 11887/LC 11888

183. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Nga Sơn (1945 - 2010) / Phan Văn Thanh chủ biên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 410tr. ; 21cm

355(V)(09)/71788/71789

184. Lịch sử nhà máy Z125 (1966 - 2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 301tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 11946/LC 11947

185. Những tháng ngày đẹp nhất: Hồi ký / Đoàn Sinh Hưởng. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 418tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 11961/LC 11962

186. Sự đổi đời và những chặng đường: Hồi ký / Lê Khoa. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 498tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 11927/LC 11928

187. Thử lửa: Hồi ký / Nghiêm Sỹ Chúng. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 166tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 11995/LC 11996

188. Tìm hiểu địa danh lịch sử quân sự Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 345tr. ; 21cm

T.1

355(V)(09)+91(V)/LC 11965/LC 11966

189. Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nội (1965 - 1972) / Biên soạn: Nguyễn Văn Ninh, Trần Trọng Trung, Nguyễn Kim Phòng. - Tái bản lần 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 259tr. ; 21cm. - (40 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không)

355(V)(09)22/71857/71858/LC 11987/LC 11988

190. Quảng Trị - Những ngày rực lửa 1972 / Sơu tầm, tuyển chọn: Đặng Việt Thủy, Giang Tuyết Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 214tr. ; 21cm

355(V)(09)22/LC 11925/LC 11926

191. Thiên hùng ca bất tử đường Hồ Chí Minh trên biển. - H. : Thanh niên, 2012. - 251tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

355(V)(09)22/71877/71878

192. *Truong Bồn, chiến công và huyền thoại.* - Nghệ An : Nxb.Nghệ An, 2008. - 235tr. ; 21cm

355(V)(09)22/51750

193. *Vòng cung lửa trên bầu trời Hà Nội / Lê Văn Chung.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2012. - 571tr. ; 24cm

Kỷ niệm 40 năm chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không"

355(V)(09)22+V24/V 13085/V 13086

194. *Bồi dưỡng năng lực công tác kiểm tra, giám sát của đội ngũ bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ lữ đoàn tăng thiết giáp giai đoạn hiện nay:* Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Hoàng Ngọc Sơn. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 95tr. ; 29cm

355(V)13/LAV 6875

195. *Bồi dưỡng năng lực thực hành công tác đảng, công tác chính trị của học viên đào tạo chính trị viên hiện nay:* Sách chuyên khảo / Nguyễn Chính Lý. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 230tr. ; 21cm

355(V)13/LC 11957

196. *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu ở Đoàn B71 Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay:* Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Kiều Xuân Minh. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 102tr. ; 29cm

355(V)13/LAV 6887

197. *Chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.* - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 502tr. ; 21cm

355(V)13/LC 11980

198. *Công tác đảng, công tác chính trị trong đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La hiện nay:* Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Nguyễn Đình Hiếu. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 101tr. ; 29cm

355(V)13+355(V)78/LAV 6888

199. *Lịch sử đảng bộ cơ quan Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (1946 - 2011) / Hồ Trọng Đào chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 869tr. ; 21cm

T.1 : 1946 – 1975

355(V)13+355(V)(09)/LC 11993/LC 11994

200. *Lịch sử đảng bộ Trung đoàn Công binh 219 (1952 - 2012) / Giáp Văn Định chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 559tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 11847/LC 11848

201. *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn ở đơn vị cơ sở thuộc các sư đoàn phòng không phía Bắc trong giai đoạn hiện nay:* Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị: 60.31.23 / Bùi Tất Đắc. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 102tr. ; 29cm

355(V)131/LAV 6889

202. Phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu hiện tượng tự tử, tự sát trong quân đội hiện nay. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 278tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 11944/LC 11945

203. Lịch sử khoa chủ nghĩa xã hội khoa học (1957 - 2012) / Nguyễn Đức Tiến chủ biên.

- H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 181tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 11958/71828

204. Lịch sử Trường Trung cấp quân y 2 (1977 - 2012) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 257tr. ; 21cm

355(V)5+355(V)(09)/LC 11954/LC 11955

205. Phát triển văn hoá đạo đức của học viên ở Trường sĩ quan Lục quân 2 hiện nay:

Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Vũ Xuân Tuyền. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 98tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6891

206. Phát triển ý thức đạo đức của học viên ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Vũ Hồng Hà. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 87tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6886

207. Phát triển ý thức kỷ luật của học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Phan Thanh Hải. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 89tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6883

208. Quản lý ngân sách nhà nước ở Học viện Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ kinh tế: 60.34.01 / Lê Quý Hồng Bảo. - H. : Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2010. - 91tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6809

209. Vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn vào đào tạo ở Học viện Hải quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Hoàng Văn Huế. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 101tr. ; 29cm

355(V)5/LAV 6884

210. Xây dựng tiêu chí đổi mới phương pháp giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường quân đội / Đinh Quang Tuấn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 147tr. ; 21cm

355(V)5/LC 11929

211. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hậu cần sư đoàn bộ binh khung thường trực: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.66.01 / Trịnh Bá Chinh. - H. : Học viện Hậu cần, 2011. - 128tr. ; 29cm

355(V)721/LAV 6786

212. Ký ức Lữ đoàn Tấn Thắng (22-8-1945 - 22-8-2012). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 434tr. ; 21cm

T.1

355(V)723/LC 11981/LC 11982

213. Lịch sử Lữ đoàn Công binh 414 (Đoàn Hải Vân) (1972 - 2007) / Biên soạn: Lê Văn Bình, Lê Văn Trung. - Quân Khu 4 : [Knxb], 2007. - 248tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)725/71834/71835

214. Lữ đoàn Công binh 414 (Đoàn Hải Vân) - Biên niên sự kiện (1993 - 2001). - Quân Khu 4 : [Knxb], 2002. - 176tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)725/71832/71833

215. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tàu thuyền vận tải ở quân khu ven biển: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.66.01 / Lê Ngọc Toàn. - H. : Học viện Hậu cần, 2011. - 123tr. ; 29cm

355(V)758/LAV 6787

355.7 – Các quân chủng, binh chủng và quân vụ

216. Jane's helicopter markets and systems. - Issue 18. - Surrey : Jane's Information Group Limited, 2004. - 867p. ; 30cm

355.748/AV 11148

4 - NGÔN NGỮ HỌC

217. Thuật ngữ học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Hà Quang Năng chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2012. - 339tr. ; 21cm

4/71806/71807

6 - KỸ THUẬT

218. Hải đăng Việt Nam - Mắt thần canh biển. - H. : Thanh niên, 2012. - 199tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

6V4.27+V24/71865/71866

219. Cảng biển Việt Nam. - H. : Thanh niên, 2012. - 183tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

6V4.3/71869/71870

220. Radar đo cao / Lê Quốc Hàm, Mai Công Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 146tr. ; 21cm

6T2.4/71906/71907

221. 25 phương pháp sử dụng internet an toàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 358tr. ; 21cm

6T7.3-018.7/LC 11952/LC 11953

222. Улучшение экологических показателей бензинового двигателя на режимах глубокого дросселирования / Нгуен Чонг Хиеу. - М. : [...], 2001. - 150с. ; 30cm

Диссертация

6C5/XV 3924

61 - Y HỌC - Y TẾ

223. "Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở thuốc và trang bị quân y để bảo đảm cứu chữa bước đầu và cứu chữa cơ bản cho thương binh, bệnh binh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc": Báo cáo kết quả đề tài. KCB. 04.07.02. - H. : Học viện quân y, 2010. - 167tr. ; 29cm

Thuộc chương trình: Nghiên cứu phát triển y học quân binh chủng bảo đảm sức khỏe bộ đội sẵn sàng chiến đấu

61:355/T 22864

224. Địa lý y tế quân sự tỉnh Tiền Giang (1006 - 2008). - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 230tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

61:355+355.8/LCV 1406/LCV 1407

225. Nghiên cứu các biện pháp bảo đảm quân y cho bộ đội tác chiến điện tử: Báo cáo kết quả đề tài: KCB. 04.05.02. - H. : Học viện quân y, 2010. - 135tr. ; 29cm

Thuộc chương trình: Nghiên cứu phát triển y học quân binh chủng bảo đảm sức khỏe bộ đội sẵn sàng chiến đấu

61:355+355(V)726/T 22865

226. Nghiên cứu các biện pháp bảo đảm quân y cho bộ đội trinh sát kỹ thuật: Báo cáo kết quả đề tài: KCB. 04.05.01. - H. : Học viện quân y, 2010. - 154tr. ; 29cm

Thuộc chương trình: Nghiên cứu phát triển y học quân binh chủng bảo đảm sức khỏe bộ đội sẵn sàng chiến đấu

61:355+355(V)728/T 22867

227. Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở thuốc và trang bị quân y cho cá nhân, quân y đại đội và tiểu đoàn bộ binh để bảo đảm cứu chữa thương binh, bệnh binh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo tổng kết đề tài. KCB. 04.07.01 / Lê Đình Cón chủ nhiệm đề tài. - H. : Học viện quân y, 2010. - 167tr. ; 29cm

61:355/T 22866

228. Nghiên cứu tổ chức bảo đảm quân y cho lực lượng tác chiến đổ bộ đường biển: Báo cáo kết quả đề tài: KCB. 04.03.02. - H. : Học viện quân y, [k.n]. - 151tr. ; 29cm

Nghiên cứu tổ chức bảo đảm quân y cho bộ đội hải quân chiến đấu trên vùng biển đảo

61:355/T 22861

229. Xây dựng phần mềm tính toán nhu cầu và khả năng cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Báo cáo kết quả đề tài: KCB. 04.08.03. - H. : Học viện quân y, 2010. - 139tr. ; 29cm

Thuộc chương trình: Nghiên cứu phát triển y học quân, binh chủng bảo đảm sức khỏe bộ đội sẵn sàng chiến đấu

61:355/T 22862

230. Nghiên cứu bào chế và đánh giá tác dụng cream SL điều trị tổn thương do sửa chữa: Báo cáo kết quả đề tài: KCB.04.02.04. - H. : Học viện quân y, [k.n]. - 99tr. ; 29cm

615.9+61:355/T 22859

231. Nghiên cứu chế tạo bộ xét nghiệm miễn dịch chẩn đoán rắn độc cắn ở Việt Nam: Báo cáo kết quả đề tài. - H. : Học viện quân y, 2010. - 150tr. ; 29cm

615.9+61:355/T 22777

232. Thực tập dược liệu: Dành cho đại học / Nguyễn Minh Chính chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 215tr. ; 27cm

615.9(075)/LCV 1404/LCV 1405

233. Giáo trình gây mê: Dành cho đại học / Hoàng Văn Chương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 165tr. ; 27cm

617.01(075)/LCV 1403

234. Nghiên cứu chế tạo bộ chẩn đoán nhanh và thuốc cấp cứu, điều trị ngộ độc một số loài thực vật độc, nấm độc thường gặp: Báo cáo kết quả đề tài. - H. : Học viện quân y, 2010. - 113tr. ; 29cm

619.5+61:355/T 22857

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

235. Chung dãy Trường Sơn / Võ Đình Hường. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 263tr. ; 21cm

8(V)+9:327/LC 11875/LC 11876

236. Nguyên Ngọc vẫn trên đường xa. - H. : Tri thức, 2012. - 291tr. ; 21cm

8(V)/71903

9 - LỊCH SỬ

237. Biên niên sự kiện hữu nghị hợp tác Nghệ An - Xiêng Khoảng (1945 - 2005) / Trần Kim Đôn chủ biên; Đậu Quỳnh Mai. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2007. - 230tr. ; 21cm

9:327+9(V212)/71757

238. Chính sách của Mỹ đối với Nhật Bản từ những năm 30 của thế kỷ XX đến năm 1952: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Lê Mai Trang. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2010. - 111tr. ; 29cm

9:327/LAV 6821

239. Chính sách ngoại giao của Mỹ đối với Đức trong thời kỳ 1933 – 1945: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Trương Văn Hiệp. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2011. - 105tr. ; 29cm

9:327/LAV 6815

240. Nhân tố Trung Quốc giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.40 / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2010. - 115tr. ; 29cm

9:327+9(V)21/LAV 6828

241. Gương thành công của các danh nhân - Doanh nhân. - H : Văn học, 2012. - 191tr. ; 21cm

9(T)(092)+33(T)/71812/71813

242. Gương thành công của các danh nhân - Nhà chính trị. - H : Văn học, 2012. - 219tr. ; 21cm

9(T)(092)/71822/71823

243. Gương thành công của các danh nhân - Nhà khoa học. - H : Văn học, 2012. - 271tr. ; 21cm

9(T)(092)+001(092)/71818/71819

244. Gương thành công của các danh nhân - Nhà nghệ thuật. - H : Văn học, 2012. - 159tr. ; 21cm

9(T)(092)+7/71814/71815

245. Gương thành công của các danh nhân - Nhà quân sự. - H : Văn học, 2012. - 183tr. ; 21cm

9(T)(092)+355(T)(092)/71820/71821

246. Gương thành công của các danh nhân - Nhà tư tưởng. - H : Văn học, 2012. - 187tr. ; 21cm

9(T)(092)+1T(092)/71808/71809

247. Gương thành công của các danh nhân - Nhà văn. - H : Văn học, 2012. - 187tr. ; 21cm

9(T)(092)+8/71810/71811

248. Gương thành công của các danh nhân - nhân vật huyền thoại. - H : Văn học, 2012. - 191tr. ; 21cm

9(T)(092)/71816/71817

249. Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam / Văn Tạo. - H. : Nxb. Đại học sư phạm, 2012. - 395tr. ; 21cm

9(V)/71851/71852

250. Toàn cảnh biển đảo Việt Nam. - H. : Thanh niên, 2012. - 247tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

9(V)+341.161/71879/71880

251. Lịch sử xã Vĩnh Phúc / Lê Khắc Tuế biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 280tr. ; 21cm

9(V211)/71764/71765

252. Lịch sử xã Vĩnh Yên / Lê Khắc Tuế biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2011. - 260tr. ; 21cm

9(V211)/71762/71763

253. Lịch sử Nho Lâm - Diễn Thọ / Trương Văn Bính biên soạn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2008. - 312tr. ; 21cm

9(V212)/71751

254. Nhà lao Vĩnh - Ngục thất và thi đàn / Chu Trọng Huyền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2010. - 167tr. ; 21cm

9(V212)/71746

255. Di sản thế giới ở Việt Nam / Trần Mạnh Thường. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 219tr. ; 21cm

9(V)(069)+384.5/LC 11861/LC 11862

256. Bách thần đất Việt / Vũ Thanh Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. ; 21cm

T.12 : Các vị thần thời Lê - Mạc - 202tr.

9(V)(092)/LC 11909/LC 11910

T.11 : Các vị thần thời Lê Sơ - 227tr.

9(V)(092)/LC 11907/LC 11908

T.13 : Các vị thần thời Lê Trung Hưng - 227tr.

9(V)(092)/LC 11911/LC 11912

T.14 : Các vị thần thời Tây Sơn - 227tr.

9(V)(092)/LC 11913/LC 11914

T.15 : Các vị thần thời Nguyễn. - 207tr.

9(V)(092)/LC 11915/LC 11916

257. Danh nhân đất Thiên Trường - Nam Định: Giai thoại, truyện ký / Đỗ Thanh Dương, Nguyễn Ích Bình. - H. : Văn học, 2012. - 445tr. ; 24cm

9(V)(092)+V2/V 13083/V 13084

258. Một số nhân vật lịch sử dòng họ Trương thời Trần - Lê / Trương Kim Bằng sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn học, 2012. - 234tr. ; 21cm

9(V)(092)/71853/71854

259. Những chiến sĩ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hoá. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 759tr. ; 21cm

T.1

9(V)(092)/71796/71797

260. Phạm Hồng Thái và tiếng bom sa điện / Chương Thâu biên soạn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2003. - 279tr. ; 19cm

9(V)(092)/71755

261. Thành hoàng làng Lý Phục Man ở Hà Nội / Nguyễn Bá Hân, Trương Sỹ Hùng. - H. : Văn hóa thông tin, 2012. - 315tr. ; 21cm

9(V)(092)+38(V)/71802/71803

262. Việt Nam ba lần đánh Nguyên toàn thắng / Nguyễn Lương Bích. - Gia lai : Hồng Bàng, 2012. - 383tr. ; 21cm

9(V)1/71847/71848

263. Xô Viết Nghệ Tĩnh / Bùi Ngọc Tam chủ biên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2000. - 255tr. ; 21cm

9(V)161/71747

264. 65 năm Toàn quốc kháng chiến (19.12.1946 - 19.12.2011): Hợp tuyển công trình khoa học / *Trần Văn Thức chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 939tr. ; 27cm

9(V)2/71826/71827

265. Biên niên sự kiện lịch sử Nam bộ kháng chiến 1945-1975. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 1042tr. ; 24cm

9(V)2/V 13103/V 13104

266. Lịch sử Nam bộ kháng chiến / Trần Bạch Đằng chủ biên. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. ; 24cm

T.1 : 1945 – 1954 - 955tr.

9(V)2/V 13097/V 13098

T.2 : 1954 – 1975 - 1666tr.

9(V)2/V 13099/V 13100

267. Những vấn đề chính yếu trong lịch sử Nam bộ kháng chiến 1945 - 1975. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2012. - 1319tr. ; 24cm

9(V)2/V 13101/V 13102

268. Phụ nữ Thái Bình trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.54 / Nguyễn Thị Thanh Thủy. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2005. - 118tr. ; 29cm

9(V)24/LAV 6811

269. Những trận đánh lừng danh lịch sử trên đất Thăng Long / Lê Bá Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 300tr. ; 21cm

9(V-H)+355(V)(09)/71768/71769

270. Khổng Minh Gia Cát Lượng - Nhà chính trị kiệt xuất trong lịch sử Trung Quốc: Đại truyện / Trần Văn Đức; Minh Tân dịch. - H. : Văn học, 2012. - 878tr. ; 21cm

9(N414)(092)+N(414)3=V/71836/71837

271. Tiến trình thu hồi Hồng Công của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Trần Thị Tuyết. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2007. - 132tr. ; 29cm

9(N414)/LAV 6816

272. Lịch sử Đông Nam Á / Phạm Đức Thành chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 407tr. ; 24cm

T.5 : Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và xây dựng đất nước (Từ 1945 đến 1990)

9(N44/45)/V 13091/V 13092

273. Lịch sử Đông Nam Á / Nguyễn Thu Mỹ chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 774tr. ; 24cm

T.6 : Đông Nam Á trong thời kỳ hoà bình, phát triển và hội nhập (1991 - 2010)

9(N44/45)/V 13093/V 13094

274. Từ điển lịch sử và văn hoá Malaixia / Đức Ninh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 761tr. ; 24cm

9(N446)(03)+38(N446)(03)/V 13095/V 13096

275. Công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1985 - 1991): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Nguyễn Minh Giang. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2008. - 130tr. ; 29cm

9(N519.1)/LAV 6817

276. Chính sách mới (New deal) của Franklin D. Roosevelt: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60.22.50 / Nguyễn Thanh Quý. - H. : Trường Đại học Sư phạm, 2009. - 144tr. ; 29cm

9(N711)/LAV 6812

277. Thu thập, bổ sung tài liệu vào lưu trữ Bộ Quốc Phòng Lào - Thực trạng và giải pháp: Luận văn thạc sĩ lưu trữ: 60.32.24 / Sone Thavy Chantha Thoum Ma. - H. : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 151tr. ; 29cm

902.93/LAV 6795

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

278. Hỏi - đáp về biển đảo Việt Nam / Biên soạn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - H. : Thanh niên, 2012. - 147tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

91(V)+341.161/71875/71876

279. Những hòn đảo ngọc Việt Nam / Biên soạn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - H. : Thanh niên, 2012. - 167tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

91(V)/71873/71874

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

280. Nguyễn Trãi - hợp tuyển thơ / Gia Dũng soạn giả. - H. : Hội nhà văn, 2009. - 1624tr. ; 23cm

V11/V 13090

281. Bến quê: Thơ / Nguyễn Trọng Hoàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 148tr. ; 20cm

V21/LC 11865/LC 11866

282. Đây biển Việt Nam: Tập thơ, nhạc về biển đảo Việt Nam. - H. : Thanh niên, 2012. - 207tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

V21/71881/71882

283. Trở sông: Thơ / Phạm Thị Ngọc Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 162tr. ; 21cm

V21/LC 11877/LC 11878

284. Xóm lữ: Thơ. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 150tr. ; 19cm

V21/LC 11978/LC 11979

285. Chuyện tình trong chiến tranh: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 216tr. ; 21cm

V23/LC 11948/LC 11949

286. Cơm vua: Tập truyện ngắn / Đỗ Viết Nghiệm. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 201tr. ; 21cm

V23/LC 11869/LC 11870/LC 11940/LC 11941

287. Đất mặn: Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Đình. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 197tr. ; 21cm

V23/LC 11901/LC 11902

288. Đỉnh máu: Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 392tr. ; 21cm

V23/LC 12001/LC 12002

289. Gió Tuy Hòa: Tiểu thuyết chiến tranh / Trần Thiện Lục. - H. : Hội nhà văn, 2012. - 495tr. ; 21cm

V23/71849/71850

290. Hoa biển: Truyện ngắn / *Nguyễn Xuân Thuỷ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 214tr. ; 20cm

V23/LC 11999/LC 12000

291. Hồng nhan phiêu dạt: Tiểu thuyết / *Trần Hiệp*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 311tr. ; 21cm

V23/LC 11936/LC 11937

292. Hữu hạn: Tiểu thuyết / *Hữu Tiến*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 198tr. ; 21cm

V23/LC 11863/LC 11864

293. Mặt trận phía sau: Tiểu thuyết / *Nguyễn Thế Duyên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 200tr. ; 21cm

T.1

V23/LC 11899/LC 11900

294. Nắng cuối đông: Tập truyện ngắn / *Đoàn Ngọc Minh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 206tr. ; 21cm

V23/LC 11853/LC 11854

295. Nhà trai: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Hùng Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 206tr. ; 21cm

V23/LC 11969/LC 11970

296. Phút giao thừa bên sông: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Tiến Hải, Ngô Hoa Lan*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 235tr. ; 21cm

V23/LC 11976/LC 11977

297. Tiếng quê: Tập truyện vừa / *Nguyễn Đức Thiện*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 274tr. ; 21cm

V23/LC 11873/LC 11874

298. Tìm chồng cho mẹ: Tập truyện ngắn / *Hoàng Dự*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 194tr. ; 19cm

V23/LC 11883/LC 11884

299. Tỉnh khô: Tập truyện, ký / *Chi Phan*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 206tr. ; 21cm

V23+V24/LC 11963/LC 11964

300. "Việt minh hoá" Trường Thanh niên Tiền tuyến Huế 1945. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 230tr. ; 21cm

V24/LC 11851/LC 11852

301. 65 năm nghĩa nặng tri ân, ơn sâu đền đáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 357tr. ; 21cm

V24+36(V)/LC 11973

302. *Biển thương*: Truyện và ký / *Nguyễn Thị Thu Sương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 198tr. ; 19cm

V24+V23/LC 11923/LC 11924

303. *Chuyện kể ở Tổng Hành dinh* / *Nguyễn Giang Hà*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 154tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/LC 11919/LC 11920

304. *Chuyện về người con gái đếm bom* / *Quỳnh Vân*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 206tr. ; 21cm

V24/LC 11942/LC 11943

305. *Hoàng thân Xuphanuvông với cuộc giải thoát kỳ diệu*: Hồi ức / *Phan Đình*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 214tr. ; 21cm

V24/LC 11934/LC 11935

306. *Ký ức Cựu chiến binh Thông tin liên lạc*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 710tr. ; 22cm

T.2

V24+355.726/LC 11903/LC 11904

307. *Mênh mông dòng đời*: Hồi ký / *Kim Ngọc*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 289tr. ; 21cm

V24/LC 11967/LC 11968

308. *Một chặng đường khốc liệt và tự hào*: Hồi ký / *Nguyễn Hồng Nghi*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 258tr. ; 21cm

V24/LC 11881/LC 11882

309. *Nghiệp biển*: Tập truyện, ký / *Nguyễn Ngọc Phú*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 183tr. ; 21cm

V24+V23/LC 11857/LC 11858

310. *Người lính với bầu trời Hà Nội*: Hồi ký / *Nguyễn Đình Kiên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 322tr. ; 21cm. - (40 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không)

V24+355(V)(09)22/71855/71856/LC 11983/LC 11984

311. *Những đứa con của Mường*: Bút ký / *Bùi Xuân Phong*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 218tr. ; 21cm

V24/LC 11859/LC 11860

312. *Những ký ức không quên*: Hồi ký / *Hà Minh Tân*. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 215tr. ; 21cm

V24/LC 11950/LC 11951

- 313. Những miền đất đã đi qua / Lê Hải Triều.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 311tr. ; 21cm
V24/LC 11885/LC 11886
- 314. Những ngày tháng hào hùng, sôi nổi / Nguyễn Văn Khoan.** - H. : Công an nhân dân, 2012. - 183tr. ; 19cm
V24/71839/71840
- 315. Những người giữ niềm tin cho biển.** - H. : Thanh niên, 2012. - 239tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)
V24+341.161/71883/71884
- 316. Những quãng đời: Truyện ký / Minh Sơn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 174tr. ; 21cm
T.2
V24/LC 11889/LC 11890
- 317. Những tấm gương bình dị mà cao quý.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 222tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.7
V24/LC 11974/LC 11975
- 318. Rồng lửa Việt Nam: Tập hồi ức.** - In lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 459tr. ; 21cm. - (40 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không)
V24+355(V)(09)22/71861/71862/LC 11985/LC 11986
- 319. Tầm vóc mặt cực tiểu: Ký / Vũ Hoàng Lâm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 205tr. ; 21cm
V24/LC 11871/LC 11872
- 320. Thành phố nở hoa.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 298tr. ; 21cm. - (40 năm chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không 1972 - 2012)
V24+355(V)(09)22/LC 11989/LC 11990/71859/71860
- 321. Trường Sa vang mãi bản hùng ca.** - H. : Thanh niên, 2012. - 231tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)
V24+91(V)/71867/71868
- 322. Xương rồng trên cát: Tập truyện ký / Ánh Tuyết.** - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 185tr. ; 21cm
V24/LC 11932/LC 11933

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

☛ **1. Dấu ấn Việt Nam trên biển Đông** là cuốn sách của nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông xuất bản năm 2012, do T.S Trần Công Trục chủ biên, với sự tham gia của T.S. Nguyễn Nhã và Thạc sĩ Trần Thị Bình. Cuốn sách với các cứ liệu lịch sử đã khẳng định những chứng tích của Việt Nam trên biển Đông, góp phần tuyên truyền sâu rộng những thông tin chính xác đến với mọi tầng lớp nhân dân, đồng thời khẳng định với thế giới lập trường vững vàng cũng như quyết tâm bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ đất nước của nhân dân Việt Nam.

Sách gồm 4 chương và 2 phụ lục:

Chương 1. Vị trí và vai trò của biển, đảo Việt Nam trong biển Đông.

Chương 2. Việc xác lập các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam.

Chương 3. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Chương 4. Tranh chấp biển Đông: Thực trạng và giải pháp.

Phân phụ lục:

Phụ lục 1. Các văn bản chính thức của nhà nước Việt Nam về các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

Phụ lục 2. Một số bài nghiên cứu về biển Đông (dày 125 trang, gồm 6 bài viết: *Việt Nam với Biển Đông và các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa* của GS. Trần Nghĩa; *Cơ chế giải quyết tranh chấp trên biển theo Công ước Luật Biển 1982* của PGS.TS Nguyễn Bá Diên; *ASEAN và tranh chấp biển Đông* của NCS Hà Anh Tuấn; *Biển Đông – Ba giai đoạn, bốn thách thức, hai cách tiếp cận khu vực và một niềm tin* của PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao; *“Đường lưỡi bò” trên biển Đông với luật pháp quốc tế* của TS. Hoàng Việt; *Chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa nhìn từ công pháp quốc tế* của nhóm phóng viên Đài tiếng nói Việt Nam.)

Sách dày 395 trang, khổ 16 x 24

☛ **2. Chủ quyền biển đảo Việt Nam** là bộ sách do nhà xuất bản Thanh niên xuất bản gồm 10 tập: “*Toàn cảnh biển, đảo Việt Nam*”, “*Một số vấn đề trong Chiến lược biển Việt Nam*”, “*Hỏi đáp về biển, đảo Việt Nam*”, “*Thiên anh hùng ca bất tử đường Hồ Chí Minh trên biển*”, “*Trường Sa vang mãi bản hùng ca*”, “*Những người giữ niềm tin cho biển*”, “*Đây biển Việt Nam*”, “*Những hòn đảo ngọc Việt Nam*”, “*Cảng biển Việt Nam*”, “*Hải đăng Việt Nam - Mắt thần canh biển*”.

Nội dung bộ sách bám sát nội dung tuyên truyền theo hướng dẫn số 65–HD/BTGTW nhằm phổ biến những kiến thức cơ bản về Luật Biển quốc tế và hệ thống luật pháp về biển, đảo của Nhà nước ta, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo trên biển Đông (đặc biệt hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa); khẳng định quan điểm

của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết tranh chấp; tuyên truyền ý nghĩa, nội dung, kết quả thực hiện các văn bản pháp lý về biển, đảo Việt Nam đã ký kết với các nước láng giềng, các nước có liên quan; tuyên truyền giáo dục cho toàn dân nâng cao ý thức đấu tranh bảo vệ, giữ gìn chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, góp phần giữ gìn hoà bình, hợp tác hữu nghị và phát triển giữa các quốc gia vùng biển Đông; giới thiệu những thành tựu phát triển kinh tế biển, đảo của từng địa phương, các ngành và cả nước; vai trò của các thành phần kinh tế tham gia tích cực vào phát triển kinh tế biển, đảo; chú trọng tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế, an sinh – xã hội, đảm bảo giữ gìn an ninh và chủ quyền các vùng biển đảo của Tổ quốc; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tình cảm của mọi tầng lớp nhân dân đối với các chiến sĩ, các lực lượng đang ngày đêm làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Một số tập trong bộ sách giới thiệu tiềm năng phát triển du lịch biển, đảo: giới thiệu các hòn đảo du lịch nổi tiếng, các ngọn hải đăng cổ kính, những vịnh biển đẹp nhất Việt Nam ... Sách phù hợp với đông đảo đối tượng bạn đọc.

☛ **3. Kỷ lục quân sự Việt Nam - bước đầu tìm hiểu** là cuốn sách nhỏ tập hợp những kỷ lục phi thường do quân và dân ta lập nên trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, chủ yếu tập trung vào các kỷ lục “đầu tiên” và “nhất”, trong đó có nhiều kỷ lục được lập nên trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ. Những kỷ lục được lựa chọn và giới thiệu vốn được ít người biết tới và đang cần được tôn vinh bởi nó thể hiện sự nỗ lực phi thường, bản lĩnh, ý chí, tài năng, sức mạnh của cá nhân, tập thể trong huấn luyện, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất phục vụ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quân đội và đất nước.

Sách chia làm 2 phần:

Phần 1: Những kỷ lục đầu tiên.

Phần 2: Những cái nhất trong kỷ lục quân sự.

Cuốn sách dày 195 trang, do nhà báo Nguyễn Văn Minh sưu tầm, biên soạn trên cơ sở tập hợp các bài viết của nhiều tác giả, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành năm 2012. Các kỷ lục được giới thiệu là những minh chứng sinh động về ý chí, tài năng, sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam, qua đó giúp độc giả thuộc mọi lứa tuổi, mọi thành phần xã hội hiểu thêm và khâm phục hơn về sự “phi thường” của con người Việt Nam trong cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước.

☛ **4. Chuẩn hoá, hiện đại hoá giáo dục và đào tạo nói chung, đào tạo cán bộ chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng** là xu thế tất yếu của sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở nước ta trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Để góp phần chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Học viện Chính trị xuất bản

cuốn sách **“Chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”**

Cuốn sách tập hợp 50 bài viết, là công trình của các cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên, nhà khoa học trong quân đội. Nội dung đề cập đến nhiều khía cạnh trong đó tập trung làm rõ các vấn đề: tính tất yếu khách quan của chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị; mối quan hệ giữa đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo với quá trình chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị; vấn đề hoàn thiện mô hình, mục tiêu đào tạo, đổi mới quy trình, chương trình đào tạo, vận dụng phương pháp dạy học tiên tiến, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học; phát huy hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị; vấn đề thực hiện liên thông trong đào tạo cán bộ chính trị các cấp; công tác quản lý đào tạo của các học viện, nhà trường đào tạo cán bộ chính trị trong quân đội; xây dựng đội ngũ giảng viên, công tác tuyển chọn học viên đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị; mối quan hệ giữa nhà trường với đơn vị trong quá trình chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị; công tác đảng, công tác chính trị trong quá trình thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá đào tạo cán bộ chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sách dày 502 trang, do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành năm 2012.

☛ 5. Công trình **“10 cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam”** của Giáo sư Văn Tạo ra đời từ cuối thế kỷ XX, được công bố từng phần trên tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* và một số tạp chí khác, năm 2000 đã được in thành sách mang tên **“Sử học và hiện thực”** (tập 2) và từng được đăng trên tạp chí tiếng Anh *Outlook* (Quan điểm).

Cuốn sách **“Mười cuộc cải cách và đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam”** được tái bản trên cơ sở nội dung cuốn **“Sử học và hiện thực”** (tập 2) nói trên, có sửa chữa và bổ sung sau khi nhận được ý kiến đóng góp của độc giả trong và ngoài nước.

Sách gồm 3 phần chính:

Phần 1. Nhận thức lý luận: Cải cách, đổi mới và cách mạng - những phạm trù lịch sử và biện chứng.

Phần 2. Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử đất nước gồm: cải cách của họ Khúc; sự nghiệp đổi mới của Lý Công Uẩn; đổi mới xã hội, củng cố vương triều của Trần Thủ Độ; cải cách xã hội của Hồ Quý Ly; cải cách hành chính thời Lê Thánh Tông; Đào Duy Từ đổi mới vị thế bản thân, góp phần đổi mới xã hội; cải cách hành chính của Trịnh Cương; cải cách hành chính của Minh Mệnh; Tư duy cải cách của Nguyễn Trường Tộ; phong trào đổi mới đầu thế kỷ XX.

Phần 3. Liên hệ với hiện tại.

Sách do Nhà xuất bản Đại học Sư phạm xuất bản năm 2012, dày 395 trang, là tài liệu tham khảo quý đối với các nhà hoạch định chính sách, cán bộ lãnh đạo, quản lý, các nhà nghiên cứu chính trị học, sử học ...